

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày 26-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giang Nam;

2. Ông Trương Minh Mẫn;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuý Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2025/TLST-DS ngày 03
tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà S, số
111A đường P, phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo
pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đức T, chức vụ:
Cán bộ ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà V, 27 Nguyễn Tất T, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có
mặt);

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1969; ông Trần Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của
nguyên đơn trình bày:***

Ngày 11/02/2022, vợ chồng bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H (gọi tắt là vợ
chồng bà D) có ký hợp đồng tín dụng số 5441544.22 ngày 11/02/2022 với Ngân
hàng TMCP Q. Ngày 14/02/2022, vợ chồng bà D ký Đơn đề nghị giải ngân kiêm
khế ước nhận nợ số 5441544 (1).22 ngày 14/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q. Số
tiền giải ngân là 450.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 14/02/2022 đến
ngày 14/02/2027), lãi suất 9,1%/năm trong 12 tháng đầu, hết thời hạn nói trên sẽ

điều chỉnh 03 tháng một lần. Tiền gốc vào ngày 14 mỗi tháng phải trả là 7.500.000 đồng và tiền lãi suất phải trả vào ngày 14 của từng tháng; mục đích vay tiêu dùng. Tổng số tiền gốc vợ chồng bà D, ông H đã trả 257.376.530 đồng và 115.399.047 tiền lãi suất. Từ tháng 12/2024 cho tới nay vợ chồng bà D, ông H không trả gốc và lãi suất theo như thoả thuận.

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng bà D ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1473251.22 ngày 14/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q, tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, số loại RUSH F800LE, biển số đăng ký 47A-458.89, theo chứng nhận đăng ký xe ô tô 47017584 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/02/2022 cho bà Hoàng Thị D.

Do vợ chồng bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 12/2024 đến nay không trả nợ gốc, tiền lãi suất theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà D phải trả cho ngân hàng tổng số tiền 219.926.292 đồng, trong đó nợ gốc là 192.566.370 đồng; nợ lãi trong hạn 14.430.491 đồng, lãi quá hạn 12.245.238 đồng, lãi chậm trả lãi 684.194 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 26/8/2025).

Ngoài ra, vợ chồng bà D còn phải chịu lãi suất kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp, bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota RUSH, biển kiểm soát 47A-458.89 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1473251.22 ngày 14/02/2022, để ngân hàng thu hồi nợ.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Hoàng Thị D trình bày:

Ngày 11/02/2022, vợ chồng bà D có ký hợp đồng tín dụng số 5441544.22 ngày 11/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q. Ngày 14/02/2022, vợ chồng bà D, ông H có ký Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5441544(1).22 ngày 14/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q. Số tiền giải ngân là 450.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 14/02/2022 đến ngày 14/02/2027), lãi suất 9,1%/năm trong 12 tháng đầu, hết thời hạn nói trên sẽ điều chỉnh 03 tháng một lần. Tiền gốc hàng tháng vào ngày 14 phải trả 7.500.000 đồng và tiền lãi suất trả hàng tháng vào ngày 14; mục đích vay tiêu dùng. Tổng số tiền gốc đã trả 257.376.530 đồng và 115.399.047 tiền lãi. Từ tháng 12/2024 cho tới nay vợ chồng bà D không trả gốc và lãi suất.

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng bà D ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1473251.22 ngày 14/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q, tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, số loại RUSH F800LE, biển số đăng ký 47A-458.89, theo chứng nhận đăng ký xe ô tô 47017584 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/02/2022 cho bà Hoàng Thị D.

Nay, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà D, ông H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền 204.390.495 đồng (trong đó nợ gốc là 192.623.470 đồng; nợ lãi trong hạn 10.393.683 đồng, lãi quá hạn 1.373.342 đồng), tiền lãi tạm tính đến hết ngày 04/4/2025. Thì bà D đồng ý số nợ và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 30/6/2025 trả 10.000.000 đồng tiền gốc;

Lần 2: Ngày 30/7/2025 trả 10.000.000 đồng tiền gốc;
Lần 3: Ngày 30/8/2025 trả 10.000.000 đồng tiền gốc;
Lần 4: Ngày 30/9/2025 trả 10.000.000 đồng tiền gốc;
Lần 5: Ngày 30/10/2025 trả 152.623.470 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi suất;

Ngoài ra, vợ chồng bà D còn phải chịu lãi suất kể từ ngày 05/4/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp, trong các lần trả nợ bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo như thoả thuận thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để ngân hàng thu hồi toàn bộ số nợ còn lại.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông Trần Văn H được và vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 219.926.292 đồng, trong đó nợ gốc là 192.566.370 đồng; nợ lãi trong hạn 14.430.491 đồng, lãi quá hạn 12.245.238 đồng, lãi chậm trả lãi 684.194 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 26/8/2025).

Ngoài ra, bà D, ông H còn phải chịu lãi suất kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp, trong các lần trả nợ bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo như thoả thuận thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota RUSH, biển kiểm soát 47A-458.89 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1473251.22 ngày 14/02/2022, để ngân hàng thu hồi nợ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk) giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk).

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 11/02/2022, vợ chồng bà D có ký hợp đồng tín dụng số 5441544.22 ngày 11/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q. Ngày 14/02/2022, vợ chồng bà D ký Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5441544(1).22 ngày 14/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q. Số tiền giải ngân là 450.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 14/02/2022 đến ngày 14/02/2027), lãi suất 9,1%/năm trong 12 tháng đầu, hết thời hạn nói trên sẽ điều chỉnh 03 tháng một lần. Tiền gốc vào ngày 14 mỗi tháng phải trả là 7.500.000 đồng và tiền lãi suất phải trả vào ngày 14 của từng tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng bà D ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1473251.22 ngày 14/02/2022 với Ngân hàng TMCP Q, tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, số loại RUSH F800LE, biển số đăng ký 47A-458.89 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô 47017584 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/02/2022 cho bà Hoàng Thị D.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà D đã trả 257.376.530 đồng và 115.399.047 tiền lãi suất. Từ tháng 12/2024 cho tới nay vợ chồng bà D không trả tiền gốc và lãi suất theo như thỏa thuận. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc vợ chồng bà D trả nợ nhưng vợ chồng bà D không thực hiện. Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi suất nhưng vợ chồng bà D không thực hiện trả nợ là vi phạm Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng.

Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D phải trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 26/08/2025 là 219.926.292 đồng, trong đó nợ gốc là 192.566.370 đồng; nợ lãi trong hạn 14.430.491 đồng, lãi quá hạn 12.245.238 đồng, lãi chậm trả lãi 684.194 đồng, là có cơ sở, cần chấp nhận.

Từ ngày 27/8/2025, vợ chồng bà D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5441544.22 ngày 11/02/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5441544 (1).22 ngày 14/02/2022, cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ.

[2.2] Sau khi vợ chồng bà D, ông H trả hết nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng bà D, ông H chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47017584

do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/02/2022, đối với xe ô tô hiệu Toyota, số loại RUSH F800LE, biển số đăng ký 47A-458.89.

Trường hợp vợ chồng bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 219.926.292 đồng x 5% = 10.996.500 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

1. Buộc bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số nợ tính đến hết ngày 26/8/2025 là: 219.926.292 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm chín hai đồng*) trong đó nợ gốc là 192.566.370 đồng; lãi trong hạn 14.430.491 đồng, lãi quá hạn 12.245.238 đồng, lãi chậm trả lãi 684.194 đồng.

Từ ngày 27/8/2025, Hoàng Thị D, ông Trần Văn H phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho vay cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Sau khi bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H trả hết nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47017584 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/02/2022 cho bà Hoàng Thị D, đối với xe ô tô hiệu Toyota, số loại RUSH F800LE, biển số đăng ký 47A-458.89.

Trường hợp bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, số loại RUSH F800LE, biển số đăng ký 47A-458.89, theo chứng nhận đăng ký xe ô tô 47017584 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/02/2022 cho bà Hoàng Thị D, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1473251.22 ngày 14/02/2022.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị D, ông Trần Văn H phải chịu 10.996.500 đồng (*Mười triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 5.110.000 đồng (*Năm triệu, một trăm mười ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004908 ngày 28/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải